TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 13/2017/HNGĐ-PT
Ngày: 26-9-2017
V/v tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SÓC TRĂNG

Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông **Nguyễn Khánh Hùng**.

Các thẩm phán: 1. Ông **Mai Thiện Kế.**

2. Ông **Nguyễn Văn Ngọt**.

*Thư ký phiên toà***:** Ông **Châu Trần Nhật Nguyên** – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Sạch** - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 12/2017/TLPT-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2017, về việc*"Tranh chấp hôn nhân và gia đình"*.

Do bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 38/2017/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 189/2017/QĐ-PT ngày 13 tháng 9 năm 2017, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ông **Trần Quốc Đ**, sinh năm 1981, địa chỉ: đường U, ấp A, thị trấn K, huyện K, tỉnh Sóc Trăng (*có mặt*).

2. Bị đơn: Bà **Châu Thị K**, sinh năm 1987, địa chỉ: đường T, khóm B, phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (*có mặt*).

3. Người kháng cáo: Bị đơn bà Châu Thị K.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 15/3/2017, trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn ông Trần Quốc Đ trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc Đ và bà Châu Thị K kết hôn vào năm 2015, hôn nhân hoàn toàn tự nguyện, được Ủy ban nhân dân phường 5, thành phố S cấp Giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 20/11/2015. Thời gian đầu ông bà chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó khoảng tháng 11 năm 2015 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông Đ thường xuyên đi công tác nên bà K không đồng ý, trong cuộc sống ông bà không hợp nhau về tính cách và bất đồng

trong quan điểm sống, cư xử không tôn trọng nhau, bà K không còn yêu thương ông Đ, không có trách nhiệm đối với ông Đ. Ông Đ nghi ngờ bà K có người đàn ông khác bên ngoài. Từ đó dẫn đến tình cảm vợ chồng ngày càng rạn nứt. Ông, bà đã sống ly thân từ tháng 11/2016 cho đến nay.

- Về con chung: Ông Đ và bà K có một con chung là cháu Trần Đắc D, sinh ngày 10/02/2016, hiện cháu D đang sống chung cùng với bà K.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận.

- Về nợ chung: Không có.

Nay ông Trần Quốc Đ yêu cầu Tòa án giải quyết:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Trần Quốc Đ yêu cầu được ly hôn với bà Châu Thị K.

- Về con chung: Ông Đ đồng ý giao cháu Trần Đắc D cho bà Châu Thị K được trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Đ không cấp dưỡng cho cháu D.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 23/5/2017, bị đơn bà Châu Thị K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà K thống nhất với lời trình bày của ông Đ về thời gian chung sống và kết hôn. Về nguyên nhân mâu thuẫn theo bà K trình bày do vợ chồng bất đồng về tính cách và quan điểm sống. Khi xảy ra mâu thuẫn thì ông Đ có đánh bà K gây thương tích, ông Đ có những lời lẽ xúc phạm bà K và còn đập phá đồ đạc trong nhà. Tuy nhiên bà K không đồng ý ly hôn với ông Đ.

- Về con chung: Bà K và ông Đ có một con chung là cháu Trần Đắc D, sinh ngày 10/02/2016. Sau khi ly hôn bà K yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Đắc D, sinh ngày 10/02/2016 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Bà K yêu cầu ông Đ cấp dưỡng cho cháu D số tiền là 1.500.000/tháng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

Sự việc được Tòa án nhân dân thành phố S thụ lý, giải quyết. Tại bản án hôn nhân và gia đình sơ thẩm số: 38/2017/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Căn cứ Điều 39 của Bộ luật dân sự. Căn cứ khoản 1 Điều 56, khoản 2 Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 110 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27; điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu,

nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Ông Trần Quốc Đ được ly hôn với bà Châu Thị K.

2. Về con chung: Giao cho bà Châu Thị K trực tiếp nuôi dưỡng cháu Trần Đắc D, sinh ngày 10/02/2016 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Quốc Đ có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Trần Đắc D số tiền 650.000 đồng/tháng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng tính từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Ông Trần Quốc Đ có quyền và nghĩa vụ thăm nom cháu Trần Đắc D không ai được cản trở theo quy định tại Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

3. Về tài sản chung: Ông Trần Quốc Đ và bà Châu Thị K trình bày tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Về nợ chung: Ông Trần Quốc Đ và bà Châu Thị K trình bày không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về án phí dân sự sơ thẩm và thông báo quyền kháng cáo theo luật định.

* Ngày 09/8/2017, bị đơn bà Châu Thị K kháng cáo bản án sơ thẩm số 38/2017/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng, yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xem xét: Bác bỏ toàn bộ bản án số 38/2017/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 7 năm 2017.

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát là trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và tại phiên tòa phúc thẩm thì Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng chấp hành pháp luật về tố tụng và đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn về hôn nhân và con chung. Đối với yêu cầu cấp dưỡng nuôi con của bà K là có cơ sở vì ông Đ hiện làm trong ngành quân đội có mức lương thu nhập ổn định là 7.000.000 đồng/tháng. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 308 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa bản án sơ thẩm số 38/2017/HNGĐ-ST ngày 24 tháng 7 năm 2017 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận, Hội đồng xét xử nhận định:

[**1**] **Về tố tụng**: Ngày 24/7/2017, Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng mở phiên tòa xét xử theo yêu cầu của nguyên đơn ông Trần Quốc Đ về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" và đã tuyên án bằng bản án số 38/2017/HNGĐ-ST. Ngày 09/8/2017, không đồng ý với bản án sơ thẩm, bị đơn là bà Châu Thị K có đơn kháng cáo toàn bộ bản án để xin xét xử lại. Xét về thời hạn kháng cáo, người có quyền kháng cáo đã đảm bảo theo đúng quy định tại Điều 271, 272, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, nên thẩm quyền giải quyết phúc thẩm thuộc Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng theo điểm b khoản 2 Điều 38 của Bộ

luật tố tụng dân sự năm 2015.

[**2**] **Về nội dung**:

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Châu Thị K cho rằng: Bà không đồng ý ly hôn theo yêu cầu của ông Trần Quốc Đ nhưng Tòa án nhân dân thành phố S vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bà và cho ông Đ được ly hôn với bà là không đúng ý kiến của bà nên bà kháng cáo toàn bộ bản án. Xét yêu cầu này của bà K, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong quá trình giải quyết tại Tòa án nhân dân thành phố S, bà K và ông Đ không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án, nên ngày 20/6/2017, Tòa án nhân dân thành phố S có quyết định đưa vụ án ra xét xử. Tòa án nhân dân thành phố S đã giao quyết định đưa vụ án ra xét xử cho bà K nhận vào ngày 22/6/2017, nhưng tại phiên tòa mở vào ngày 12/7/2017, bà K vắng mặt không có lý do chính đáng, nên Tòa án nhân dân thành phố S phải hoãn phiên tòa xét xử lại bằng quyết định hoãn phiên tòa số 58/2017/QĐST-HNGĐ ngày 12/7/2017 và ấn định ngày mở lại phiên tòa là ngày 24/7/2017. Quyết định này được giao cho bà K nhận vào ngày 13/7/2017, nhưng ngày 24/7/2017 bà K vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử cấp sơ thẩm đã áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bà K là đúng quy định của pháp luật.

Xét về mâu thuẫn giữa ông Đ và bà K thấy rằng: Tại phiên tòa ông Đ và bà K đều thừa nhận, giữa hai bên thường xuyên xảy ra mâu thuẫn cãi, chửi nhau, nghiêm trọng hơn ông Đ còn có hành vi đánh đập bà K. Sự việc này được Ban nhân dân khóm B, Phường N, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng nơi bà K và ông Đ sinh sống xác nhận tình trạng hôn nhân và mâu thuẫn giữa hai ông, bà như trình bày là sự thật. Từ tháng 11 năm 2016 đến nay ông Đ và bà K không còn chung sống với nhau nữa mà ông Đ về sống tại huyện Kế Sách. Xét mâu thuẫn giữa ông Đ và bà K đã thực sự trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân giữa ông Đ và bà K không đạt được nên ông Đ có đơn xin được ly hôn với bà K, Tòa án nhân dân thành phố S đã chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của ông Đ là có cơ sở.

Về cấp dưỡng nuôi con: Tại phiên tòa bà K yêu cầu ông Đ phải có trách nhiệm đóng góp mức cấp dưỡng nuôi con hàng tháng với số tiền 1.500.000 đồng/tháng. Ông Đ đồng ý đóng góp cấp dưỡng nuôi con nhưng theo quy định của pháp luật. Xét thấy: Hiện ông Đ đang làm việc trong quân đội, có mức lương ổn định như ông trình bày là 7.000.000 đồng/tháng nên yêu cầu của bà K buộc ông Đ cấp dưỡng nuôi con với số tiền 1.500.000 đồng/tháng là phù hợp không vượt quá ½ mức lương của ông Đ nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu này của bà K. Cấp Sơ thẩm căn cứ vào Công văn số 24/1999/KHXX ngày 17/3/1999 của Tòa án nhân dân Tối cao xét mức cấp dưỡng tối thiểu không dưới ½ mức lương cơ sở mà không căn cứ vào mức thu nhập thực tế của ông Đ là chưa đủ cơ sở, nên cấp phúc thẩm cần sửa lại mức cấp dưỡng của ông Đ đối với cháu D cho phù hợp.

Từ những nhận định trên, ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát là có cơ sở để chấp nhận.

[**3**] **Về án phí**: Do bản án sơ thẩm bị sửa nên bà K không phải chịu án phí phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 148, khoản 2 Điều 308, khoản 6 Điều 313, 315 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, khoản 2 Điều 81; khoản 1, khoản 3 Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Sửa bản án Hôn nhân và gia đình sơ thẩm số 38/2017/HNGĐ-ST ngày 24/7/2017 của Tòa án nhân dân thành phố S, tỉnh Sóc Trăng về việc "*Tranh chấp hôn nhân và gia đình*" như sau:

1. Về hôn nhân: Ông Trần Quốc Đ được ly hôn với bà Châu Thị K.

2. Về con chung: Giao cháu Trần Đắc D (sinh ngày 10/02/2016) cho bà Châu Thị K trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Về cấp dưỡng nuôi con: Ông Trần Quốc Đ có trách nhiệm đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi dưỡng cháu D hàng tháng với số tiền 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Thời gian cấp dưỡng từ tháng 8 năm 2017 cho đến khi cháu D đủ 18 tuổi.

Dành quyền thăm nom cháu D cho ông Đ không ai được quyền cản trở.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

3. Bản án này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Nguyễn Khánh Hùng

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- TAND thành phố S;
- Chi cục THADS thành phố S;
- Các đương sự;
- Lưu: HS-TDS.